SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT
DETAILED ACCOUNT BOOK

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Số / *Number* : 224
Ngày hoạt động / *Activity date*: 26/10/2026

Tài khoản/ *Account* : 1027349624 **TK NHNN**/ *State Bank Account* : 4211 **CIF** : 0004202353
CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

Địa chỉ/ *Address* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Ngày hoạt động trước / *Previous Activity Date* : 25/10/2026

Số dư đầu ngày / *Opening Balance* : 83.161.217,00

Ngày GD/ Date	**CN.PH/** Branch	**Người lập/SCT/** Maker/Doc No.	**Số Reference/** Ref No.	**Doanh số nợ/** Debit Amount	**Doanh số có/** Credit Amount
26/10/2026	06800 21	5009.92200	VND06800120101003		4.633.782.432,00
26/10/2026	06800 21	5211.63061	VND06800120101002		2.966.822,00
26/10/2026	08700 300	32.86	VND08700430101002	2.124.482,00	
26/10/2026	06800 133	5058.79080	VND06800120101003	150.033.000,00	
26/10/2026	06800 133	5058.79230	VND06800120101003	150.033.000,00	
26/10/2026	06800 133	5058.81708	VND06800120101003	196.393.197,00	
26/10/2026	06800 133	5130.31207	9376667		217.783.446,00
26/10/2026	06800 133	5189.84031	VND06800270303201		9.603.742,00
26/10/2026		9908.70836	1071036161	525.009,00	
26/10/2026		9908.49093	1071874270	7.139.001,00	
26/10/2026		9908.18451	1070733557	6.226.875,00	
26/10/2026		9908.12444	1070337891	6.967.439,00	
26/10/2026	06800 133	5390.78881	VND06800270303202		1.346.917,00
26/10/2026		9908.29239	1071193988	2.987.039,00	
26/10/2026		9908.86094	1072662405	2.261.786,00	
26/10/2026		9908.89911	1070374083	4.803.641,00	
26/10/2026		9908.94816	1069939167	3.212.736,00	
26/10/2026		9908.2391	1070422287	6.739.301,00	
26/10/2026		9908.15773	1068988572	92.136,00	
26/10/2026		9908.72942	1070018691	9.178.784,00	
26/10/2026		9908.84360	1070541372	5.189.792,00	
26/10/2026		9908.57052	1069714810	1.221.406,00	
26/10/2026		9908.89135	1072432848	4.869.952,00	
26/10/2026		9908.43497	1072096846	5.441.794,00	
26/10/2026		9908.72165	1071394402	7.208.997,00	
26/10/2026		9908.82284	1070628281	5.324.657,00	
26/10/2026		9908.17927	1068782117	5.376.219,00	
26/10/2026		9908.55660	1068792533	6.786.763,00	
26/10/2026		9908.63216	1070188030	1.886.593,00	

Ngày GD/ Date	**CN.PH/** Branch	**Người lập/SCT/** Maker/Doc No.	**Số Reference/**	**Doanh số nợ/** Debit Amount	**Doanh số có/** Credit Amount
26/10/2026		9908.87214	1072564136	2.480.815,00	
26/10/2026		9908.5879	1069306955	2.567.587,00	

Số món / *Number of Transaction*: 31

Doanh số ngày / *Daily Transaction Amt* :	597.072.001,00	4.865.483.359,00
Doanh số tháng / *Monthly Transaction Amt* :	6.799.386.005,00	9.362.784.439,00
Doanh số năm / *Annual Transaction Amt* :	102.201.944.433,00	105.801.394.425,00

Số dư cuối ngày / *Closing Balance* : 4.351.572.575,00

Ngày in / *Print date* : 15:33:40 ngày 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5009.92200

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: VND-TCDN-CONG TY CO PHAN DICH VU TH UONG MAI	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 19129753237015	Số TK/ *A/C No*	: 1027349624
Địa chỉ/ *Address*	:	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	:	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank)	Tại ngân hàng/ *With Bank*	:
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 4.633.782.432,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 4.633.782.432,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : SHGD:10008675.DD:261026.BO:VND-TCDN-CONG TY CO PHAN DICH VU TH UONG MAI.Remark:2000238802 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* :

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5211.63061

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: VND-TCDN-CONG TY CO PHAN DICH VU TH UONG MAI	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 19129753237015	Số TK/ *A/C No*	: 1027349624
Địa chỉ/ *Address*	:	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	:	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank)	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.966.822,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 2.966.822,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi hai đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : 2000241756 WINCOMMERCE TTTHST CHO NCC 2003606#ACH#020097040710261443482026100103114 4.2026-10-26.144348.19129753237015.VND-TCDN-CONG TY CO PHAN DICH VU TH UONG MAI .VTCBVNVN

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NHTMCP Ky thuong VN (Techcombank)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.0032.00086

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: VND08700430101002
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	:
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	:
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.124.482,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 1.931.347,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 1.931.347, Loại tiền/ *Currency* : VND 00		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 193.135,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : CHUYEN KHOAN26/10/2026+USD24,568.00+Fee:USD81.55+NGOC THOM PAID 80PCT CONTRACT NO. HT-20260921 AT 21 SEP 2026, INV NO. HT-20260921 AT 21 SEP 2026 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO.,LTD NO 373, OUTFAN RD, DONGTOU DIST, WENZHOU CITY ZHEJIANG CN, Phi

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5058.79080

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: TRAN THI HUE
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 191704070002615
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	:
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	:
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP PHAT TRIEN TP HCM - CN HA NOI
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 150.033.000,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 150.000.000,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm năm mươi triệu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 30.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 3.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP PHAT TRIEN TP HCM - CN HA NOI

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5058.79230

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: HOANG THI HOAI NHI
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 109868436002
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	:
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	:
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP CONG THUONG VN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 150.033.000,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 150.000.000,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm năm mươi triệu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 30.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 3.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP CONG THUONG VN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5058.81708

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CONG TY CO PHAN NONG NGHIEP AGRO
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 295511681168
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	:
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	:
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP QUAN DOI
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 196.393.197,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 196.350.000,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn một trăm chín mươi bảy đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 39.270,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 3.927,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : DAT COC HD SO 130T.0910.2026/AGRO-NT-CTY AGRO

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP QUAN DOI

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5130.31207

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: NGAN HANG TNHH MOT THANH VIEN HSBC (VIET	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 0681000002925	Số TK/ *A/C No*	: 1027349624
Địa chỉ/ *Address*	: TOA NHA METROPOLITAN, 235 DONG KHOI, PHUONG SAI GON, TP HO CHI MINH, VIET	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0301232798	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TRU SO CN CHINH	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 217.783.446,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 217.783.446,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : /Ref:PATTMN3YO6W26298{//}/Ref:PATTMN3YO6W26298{//}TT VNMN3YO6W N BATCH:M8-24.10.26 MM MEGAMARKET TTOAN PAYMENT:8317000068577 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TRU SO CN CHINH

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5189.84031

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CONG TY CO PHAN SIBA FOOD VIET NAM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 112642566666	Số TK/ *A/C No*	: 1027349624
Địa chỉ/ *Address*	:	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	:	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH Cong thuong VN (Vietinbank)	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 9.603.742,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 9.603.742,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Chín triệu sáu trăm lẻ ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Chín triệu sáu trăm lẻ ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* :		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* :		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : SIBA thanh toan cong no T8 EO346659 20000547

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH Cong thuong VN (Vietinbank)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.70836

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1071036161
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 525.009,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 525.009,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Năm trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ chín đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Năm trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ chín đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1071036161

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.49093

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1071874270
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 7.139.001,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 7.139.001,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Bảy triệu một trăm ba mươi chín nghìn không trăm lẻ một đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Bảy triệu một trăm ba mươi chín nghìn không trăm lẻ một đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1071874270

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.18451

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070733557
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 6.226.875,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 6.226.875,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070733557

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.12444

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070337891
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 6.967.439,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 6.967.439,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070337891

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.5390.78881

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: NGUYEN NGOC SON	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 8826147769	Số TK/ *A/C No*	: 1027349624
Địa chỉ/ *Address*	:	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	:	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH Dau tu va Phat trien VN (BIDV)	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 1.346.917,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 1.346.917,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm mười bảy đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm mười bảy đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* :		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* :		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : Nguyen Ngoc Son chuyen khoan nhanh qua Zalo

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH Dau tu va Phat trien VN (BIDV)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.29239

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1071193988
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.987.039,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 2.987.039,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi chín đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1071193988

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.86094

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1072662405
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.261.786,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 2.261.786,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1072662405

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.89911

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070374083
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 4.803.641,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 4.803.641,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn triệu tám trăm lẻ ba nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070374083

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.94816

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1069939167
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 3.212.736,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 3.212.736,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Ba triệu hai trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Ba triệu hai trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1069939167

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.02391

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070422287
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 6.739.301,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 6.739.301,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm lẻ một đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn ba trăm lẻ một đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070422287

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.15773

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1068988572
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 92.136,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 92.136,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1068988572

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.72942

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070018691
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 9.178.784,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 9.178.784,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Chín triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070018691

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.84360

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070541372
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 5.189.792,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 5.189.792,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070541372

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.57052

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1069714810
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 1.221.406,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 1.221.406,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1069714810

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.89135

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1072432848
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 4.869.952,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 4.869.952,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Bốn triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1072432848

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.43497

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1072096846
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 5.441.794,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 5.441.794,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1072096846

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.72165

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1071394402
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 7.208.997,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 7.208.997,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Bảy triệu hai trăm lẻ tám nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Bảy triệu hai trăm lẻ tám nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1071394402

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.82284

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070628281
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 5.324.657,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 5.324.657,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070628281

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.17927

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1068782117
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 5.376.219,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 5.376.219,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm mười chín đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Năm triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm mười chín đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1068782117

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.55660

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1068792533
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 6.786.763,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 6.786.763,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1068792533

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.63216

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1070188030
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 1.886.593,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 1.886.593,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi ba đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1070188030

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.87214

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1072564136
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.480.815,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 2.480.815,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm mười lăm đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm mười lăm đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1072564136

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI
Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 26/10/2026
Không phải hóa đơn GTTT
Số chứng từ / *Doc No* 261026.9908.05879

Người ra lệnh *(Orderer)*		**Người hưởng *(Beneficiary)***	
Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM	Họ tên/ *A/C Name*	: CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
Số TK/ *A/C No*	: 1027349624	Số TK/ *A/C No*	: 1069306955
Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM	Địa chỉ/ *Address*	: 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM
MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503	MST/ *Số CMT / ID No*	: 0309391503
Ngày cấp/ *Issue Date*	:	Ngày cấp/ *Issue Date*	:
Nơi cấp/ *Issue Place*	:	Nơi cấp/ *Issue Place*	:
Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN	Tại ngân hàng/ *With Bank*	: NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN
Số tiền nợ/ *Debit Amount*	: 2.567.587,00	Số tiền có/ *Credit Amount*	: 2.567.587,00
Loại tiền/ *Currency*	: VND	Loại tiền/ *Currency*	: VND
Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng	Bằng chữ/ *In Words*	: Hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng
Số tiền phí/ *Fee*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		
Trong đó VAT/ *VAT*	: 0,00 Loại tiền/ *Currency* : VND		

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : THU NO TKV 1069306955

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

Xác nhận của ngân hàng / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
Note: *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*